

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 60/2023/DS-ST  
Ngày 16 - 8 - 2023  
V/v tranh chấp Hợp đồng  
tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Xuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đức Hạnh  
2. Bà Trương Thị Hồng Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nhựt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Châu Ngọc Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ trụ sở chính: Số 266X - 26Y đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số 24Z, đường T, Khóm N, Phường B1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Chí T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bạc Liêu (Theo Quyết định về việc ủy quyền ký hợp đồng/ thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022).

*Ông Nguyễn Chí T ủy quyền tham gia tố tụng cho:* Ông Phạm Thanh D - Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bạc Liêu (Theo Giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 319/2023/GUQ-CNBL ngày 21/4/2023) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Bảo L, sinh năm 199M. Địa chỉ: Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo Đơn khởi kiện ngày 21/4/2023 và các lời khai tại Tòa án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (sau đây viết tắt là Ngân hàng) là ông Phạm Thanh D trình bày: Ngày 16/8/2016, ông Lê Bảo L với Ngân hàng

ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông L, ngày 17/8/2016 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 2,5%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Hai bên có thỏa thuận chốt thông báo giao dịch vào ngày 31 hàng tháng thông qua hình thức Email. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 95.538.000 đồng. Ông L thanh toán kỳ cuối cùng trong tháng 11 năm 2022 số tiền 891.000 đồng thì không thanh toán nữa nên đến ngày 31/12/2022 ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do muốn tạo điều kiện cho ông L thanh toán nợ nên Ngân hàng vẫn chưa khởi kiện nhưng trong 03 tháng liên tục (từ tháng 12/2022 đến tháng 02/2023) ông L vẫn không toán đủ số tiền tối thiểu cho Ngân hàng nên ngày 28/02/2023 Ngân hàng đã chấm dứt việc sử dụng thẻ của ông L và theo quy định tại bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì ông L phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, ngày 16/3/2023, ông L có thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng nên Ngân hàng tạo điều kiện cho ông L tiếp tục sử dụng thẻ và ngày 31/3/2023 ông L phải thanh toán số tiền tối thiểu là 2.730.670 đồng, nhưng ông L không thanh toán số tiền tối thiểu này nên từ tháng 4/2023 Ngân hàng đã chấm dứt việc sử dụng thẻ của ông L và theo quy định thì ông L phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ ngay cho Ngân hàng. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên toàn bộ số nợ của ông L đã chuyển sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 13/4/2023 là 15.676.266 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Trong quá trình giải quyết án, ông L có thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 16/5/2023 và số tiền 3.500.000 đồng vào ngày 13/7/2023 nên tạm tính đến ngày 16/8/2023, ông L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 13.048.823 đồng và tiền lãi quá hạn là 906.289 đồng, tổng cộng là 13.955.112 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông L thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 16/8/2023 là 13.955.112 đồng, trong đó nợ gốc là 13.048.823 đồng và lãi quá hạn 906.289 đồng; tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 16/8/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) đến khi ông L thanh toán hết nợ. Ngân hàng rút một phần yêu cầu kiện đối với ông L về việc yêu cầu ông L thanh toán số tiền nợ 1.721.154 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì khác và không trình bày gì thêm.

*Đối với ý kiến, trình bày của bị đơn ông Lê Bảo L:* Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông L đến Tòa án, nhưng ông L không thực hiện việc gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc nên không thể ghi nhận ý kiến, yêu cầu của ông L đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp và do Tòa án thu thập để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý

vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trình tự thủ tục phiên tòa sơ thẩm dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, những người tham dự phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông L. Buộc ông L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/8/2023 là 13.955.112 đồng (trong đó, nợ gốc là 13.048.823 đồng, nợ lãi là 906.289 đồng) và tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng phát sinh kể từ ngày tiếp theo ngày 16/8/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ; chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông L về việc yêu cầu ông L thanh toán số tiền 1.721.154 đồng. Ông L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/8/2016 (gọi chung là Hợp đồng tín dụng) đã ký kết. Ông L hiện cư trú tại ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông L đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng đều vắng mặt không rõ lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử. Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã triệu tập ông L hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông L vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/8/2016 được ký kết giữa ông L với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bạc Liêu, có cơ sở khẳng định ông L đã được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng. Theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên, ông L có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng vào ngày 31 hàng tháng.

[3] Theo Điều 23 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 15/8/2016 quy định “Việc không

thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán”. Do vậy, ngày 31/12/2022 ông L không thanh toán nợ là đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho ông L trả nợ, Ngân hàng chưa chuyển nợ sang nợ quá hạn ngay mà sau 03 kỳ thông báo giao dịch tiếp theo ông L vẫn không trả nợ, thì đến ngày 30/4/2023 Ngân hàng mới chấm dứt việc sử dụng thẻ của ông L và toàn bộ số tiền nợ phải thanh toán ngay. Xét thấy, ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng và đến nay khoản nợ nêu trên của ông L đã quá hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi 13.955.112 đồng (trong đó nợ gốc 13.048.823 đồng và lãi quá hạn 906.289 đồng) là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Ngân hàng yêu cầu ông L phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trên hợp đồng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong nợ gốc là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, nên buộc ông L phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng, kể từ ngày tiếp theo ngày 16/8/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[5] Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông L thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Hội đồng xét xử không buộc ai khác cùng ông L có trách nhiệm thanh toán các khoản tiền trên cho Ngân hàng.

[6] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông L về việc yêu cầu ông L thanh toán số tiền 1.721.154 đồng. Xét yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận và đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện nêu trên của Ngân hàng đối với ông L theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên ông L phải chịu 5% trên tổng số tiền ông L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng, bằng  $5\% \times 13.955.112 \text{ đồng} = 697.756 \text{ đồng}$ . Ngân hàng không phải nộp án phí, đã dự nộp 292.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013563 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

[8] Như đã phân tích, các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.3 Phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Lê Bảo L về việc yêu cầu ông Lê Bảo L thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/8/2023) là 13.955.112 đồng (Mười ba triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn một trăm mười hai đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trên hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày 16/8/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

**2.** Buộc ông Lê Bảo L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S (do Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/8/2023) là 13.955.112 đồng (Mười ba triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn một trăm mười hai đồng).

**3.** Kể từ ngày tiếp theo của ngày 16/8/2023 (ngày xét xử sơ thẩm), ông Lê Bảo L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này cho Ngân hàng TMCP S. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà ông Lê Bảo L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

**4.** Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Lê Bảo L về việc yêu cầu ông Lê Bảo L thanh toán số tiền 1.721.154 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi một nghìn một trăm năm mươi bốn đồng).

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngân hàng TMCP S đối với ông Lê Bảo L về việc yêu cầu ông Lê Bảo L thanh toán số tiền 1.721.154 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi một nghìn một trăm năm mươi bốn đồng).

**5.** Về án phí: Ông Lê Bảo L phải nộp 697.756 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng TMCP S không phải nộp án phí, đã nộp tạm ứng án phí 292.000 đồng (Hai trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013563 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu, được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

**6.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Lê Thị Mỹ Xuyên**